

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN B  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **640/2021/QĐST-HNGĐ**

*B, ngày 14 tháng 12 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 59 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 561/2021/TLST – HN&GD ngày 17 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Thị H**, sinh năm 1987; Đăng ký hộ khẩu: Số 33 Đ, phường N, quận B, thành phố Hà Nội;

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Hải L**, sinh năm 1986; Đăng ký hộ khẩu và nơi cư trú: Số 33 Đ, phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 12 năm 2021.

[2] Quan hệ hôn nhân của chị **Trần Thị H** và anh **Nguyễn Hải L** là hợp pháp có Giấy chứng nhận kết hôn số: 143/2013 quyền số 02/2013 ngày 27 tháng 12 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân phường N, quận B, thành phố Hà Nội.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Trần Thị H** và anh **Nguyễn Hải L** thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung là cháu **Nguyễn Hạnh My**, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2015. Giao anh Long là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung kể từ tháng 12 năm 2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Tạm hoãn việc thực hiện nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hạnh cho tới khi anh Long có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Chị Hạnh có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nhà ở: Hai bên xác nhận tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Sau khi ly hôn hai bên tự lo về chỗ ở;

Về khoản nợ: Hai bên xác nhận không vay nợ nhau, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

**2. Về án phí:** Chị Trần Thị H tự nguyện chịu 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng đã nộp. Chị Hạnh được trả lại 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng theo biên lai thu số 0067559 ngày 17 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Chi cục THA dân sự quận B, thành phố Hà Nội;
- UBND phường N, quận B, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình.

### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long